

Các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế

Nguyễn Anh Tuấn¹, Nguyễn Duy Cường²

¹Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: tuannghuyen1962@yahoo.com.vn

²Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Email: duycong02029191@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Văn hóa Việt Nam được đúc rút từ ngàn đời tạo nên những giá trị cốt lõi. Các giá trị đó là: tinh thần cộng đồng, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa thích ứng, đạo đức khoan dung... Song, trong quá trình đổi mới và hội nhập, văn hóa Việt Nam có sự vận động và phát triển theo 3 mô thức: *một là*, dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa; *hai là*, xã hội chủ nghĩa và hình thức dân tộc gắn với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc; *ba là*, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền văn hóa của chúng ta đã có sự kế thừa, tiếp nhận có chọn lọc để tạo nên nền văn hóa phong phú, đa dạng.

Từ khóa: Văn hóa, giá trị, Việt Nam, mô thức.

Abstract: The Vietnamese culture has created its core values after generations. The values include the sense for of community, patriotism, the capacity to adapt, and the ethics of tolerance... During the process of renovation and integration, the Vietnamese culture has been developing, *firstly*, based on the 1943 cultural outline, *secondly*, with socialist and national characters, which were linked to the war of national liberation, and, *thirdly*, into an advanced culture imbued with national identity. Under the leadership of the Communist Party of Vietnam, the culture has inherited, in a selective manner, the best of the older generations, to be more and more diverse.

Keywords: Culture, value, Vietnam, pattern.

1. Mở đầu

Thuật ngữ “văn hóa” luôn diễn đạt một giá trị xã hội nào đó. Văn hóa làm thành giá trị của loài người. Văn hóa có thể khác nhau ở từng tộc người, từng xã hội. Văn hóa tồn tại

trong các mối quan hệ của đời sống xã hội. Văn hóa có chức năng cơ bản là điều chỉnh và phát triển toàn diện các mối quan hệ xã hội. Văn hóa tạo ra diện mạo ổn định, phong cách dân tộc. Văn hóa thúc đẩy sự đổi mới. Văn hóa gắn với dân tộc, với nhân

loại. Nhiều vấn đề của văn hóa có tính toàn cầu. Văn hóa có một giá trị to lớn. Nó tạo nên sự phát triển lâu bền, toàn diện trong các quan hệ nhân tính. Ở đâu mà các giá trị văn hóa bị suy thoái, bị băng hoại thì ở đó quan hệ xã hội mất ổn định. Ở đâu mà có sự khủng hoảng về các giá trị văn hóa thì ở đó xã hội không sao tiến lên được. Văn hóa làm cân bằng và ổn định xã hội. Nó liên kết các quan hệ nhân tính để làm động lực cho nền văn minh. Mỗi dân tộc đều có giá trị văn hóa đã được phong hóa. Tìm kiếm con đường phát triển của các giá trị ấy, nhận biết cơ cấu của các giá trị ấy chính là tìm ra mạch nguồn của sự phát triển đúng hướng, phát triển lâu dài. Bài viết này làm rõ thêm các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, sự chuyển đổi và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam

Nền văn hóa truyền thống ở Việt Nam được hình thành và phát triển từ rất lâu đời. Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, trong nền văn hóa ấy đã hình thành nên những bản sắc dân tộc Việt Nam.

Nhiều học giả nghiên cứu về văn hóa (như Nguyễn Trọng Chuẩn, Đỗ Huy, Trần Văn Giàu...) cho rằng, có bảy giá trị văn hóa mang tính tổng quát nhất của dân tộc Việt Nam, đó là: yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa [4]. Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa VII về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền

văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã nêu những giá trị văn hóa nổi bật của bản sắc Việt Nam là “lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý, tính cần cù sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống” [3, tr.10]. Tuy có các ý khác nhau, song các quan điểm trên đều thống nhất giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam có những nét chính sau:

Một là, tinh thần cộng đồng. Nhiều nhà nghiên cứu triết học, tôn giáo học và văn hóa học đã nhận thức rằng, giá trị đóng góp vào bản sắc văn hóa Việt Nam là tinh thần cộng đồng. Chúng ta biết rằng, tinh thần cộng đồng làng xã là một nét rất đặc trưng của bản sắc văn hóa Việt Nam. Mỗi quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong văn hóa truyền thống của người Việt Nam được hình thành từ quá trình sản xuất lúa nước trong vùng địa-văn hóa phụ thuộc rất nhiều vào các con sông và quy luật của thời tiết, sự cò thiên tai. Vì vậy, người này phải dựa vào người kia để khắc phục những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Do sản xuất nông nghiệp mà cư dân nông thôn đã sống thành từng làng, từng xã. Mỗi làng, mỗi xã đều có các gia đình huyết tộc làm hạt nhân. Đó là một trong những cội nguồn của tinh thần cộng đồng tạo nên giá trị bản sắc văn hóa Việt Nam. Để đối phó với thiên nhiên khắc nghiệt, người Việt Nam đã sớm tìm cách thích ứng và hoà nhập với những điều kiện thiên nhiên ấy. Đồng thời, họ đã liên kết nhau lại để cùng nhau sản xuất và tổ chức đời sống. Cách thức mà người Việt xưa kia tiến hành là: “Nền sản xuất đa canh,

thực hiện nhiều biện pháp thủy lợi nhằm bảo đảm kết quả cho mùa màng, khai thác triệt để nguồn lợi tự nhiên của nước và rừng... Trong cuộc vật lộn để kiếm sống này, trong cuộc gian lao dựng nước này đã hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp mà nổi lên là đức tính cần cù, kiên nhẫn, ý thức cộng đồng gắn bó” [6, tr.115-116].

Ý thức cộng đồng, như đã nói ở trên, thể hiện đậm nét trong cơ cấu làng xã Việt Nam và phương thức canh tác kiểu làng xã. Làng xã được hình thành trên cơ sở sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước. Nguyễn Thị Ngân cho rằng: “Làng, nếu xét thuần túy là một đơn vị hành chính thì tự nó không tạo ra ý thức cộng đồng. Chính điều kiện địa lý, lịch sử, điều kiện xã hội và phương thức sản xuất đã tạo ra ý thức cộng đồng làng xã, qua các thời kỳ lịch sử đã trở thành truyền thống và đạo lý của người Việt Nam” [5, tr.51].

Chiến đấu với tự nhiên để sản xuất, chung sức người sức của để dựng làng và nếu không chống giặc ngoại xâm thì nước sẽ mất. Nước mất thì làng xã không còn và nhà cửa, gia đình sẽ tan nát. Vì thế, trong văn hóa truyền thống của người Việt, nhà - làng - nước là một cộng đồng bền chặt. Văn hóa Việt Nam truyền thống là nền văn hóa gắn chặt với cộng đồng gia đình, gia tộc, dòng họ, làng xã và từ đó mở rộng ra cả cộng đồng quốc gia, dân tộc. Văn hóa làng thể hiện đặc thù văn hóa dân tộc mang tính; nó gắn liền với môi trường sinh thái của làng, dân cư và truyền thống lịch sử; có hệ thống các đặc trưng về nếp sống và tâm lý, về tín ngưỡng, về phong tục và lễ hội, các sinh hoạt ăn, mặc, ở, đi lại, các hoạt động văn hóa nghệ thuật... Đặc biệt, hội làng là

hiện tượng văn hóa tiêu biểu, thể hiện sức mạnh tinh thần cộng đồng trong làng xã.

Hai là, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự cường. Cùng với tinh thần cộng đồng, nền văn hóa của người Việt được hình thành trong bối cảnh dựng nước và giữ nước rất đặc biệt. Đó là nền văn hóa của một dân tộc rất sớm thống nhất nhưng lại phải trải qua một quá trình gìn giữ độc lập rất gian nan, có một lịch sử chống ngoại xâm bất khuất và oai hùng. Vì vậy, chủ nghĩa yêu nước là một đặc điểm nổi trội của bản sắc văn hóa Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước này kéo dài mấy nghìn năm lịch sử từ thời dựng nước và giữ nước cho đến tận hôm nay.

Chủ nghĩa yêu nước không phải là giá trị tinh thần riêng có của văn hóa dân tộc Việt Nam. Theo Lênin, chủ nghĩa yêu nước là một trong những tình cảm sâu sắc nhất đã được củng cố qua hàng trăm hàng nghìn năm tồn tại của các dân tộc biệt lập. Trần Văn Giàu cũng cho rằng: “Chủ nghĩa yêu nước chính là tiêu điểm của các tiêu điểm, giá trị của các giá trị, là động lực tình cảm lớn nhất của đời sống dân tộc, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc ta” [4].

Yêu nước là tình cảm thiêng liêng của nhân dân ta từ xưa đến nay. Lòng yêu nước có nguồn gốc sâu xa từ ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - tổ quốc. Yêu nước biểu hiện ở khát vọng và hành động luôn đặt lợi ích của tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, là chăm lo xây dựng quê hương đất nước, sẵn sàng chống ách đô hộ và kẻ thù xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Từ những tình cảm bình dị và gần gũi đối những người ruột thịt, dần

dân phát triển thành tình cảm gắn bó với làng xóm, quê hương và cao hơn hết là lòng yêu nước, tự tôn dân tộc.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam đã phát huy sức mạnh to lớn của nó trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XX, trong điều kiện quá chênh lệch về tương quan lực lượng, dân tộc Việt Nam với sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã làm nên những chiến công chống ngoại xâm lừng lẫy. Đó là: Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Lê Hoàn phá Tống lần thứ nhất, Lý Thường Kiệt phá Tống lần thứ hai, Trần Quốc Tuấn ba lần đại thắng quân Nguyên Mông, Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, Quang Trung đại phá quân Thanh và Hồ Chí Minh cùng với quân dân cả nước lần lượt đánh bại hai đế quốc lớn (thực dân Pháp và đế quốc Mỹ). Đó là những chiến công hiển hách được tạo nên bởi sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, mãi mãi rạng ngời trên trang sử nước nhà. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam không chỉ là một giá trị, mà quan trọng hơn nữa nó còn là cội nguồn, cơ sở của hàng loạt các giá trị khác nhất là các giá trị văn hóa. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam là cơ sở của chủ nghĩa anh hùng, tinh thần đoàn kết, đức tính cần cù, chịu khó, lối sống lành mạnh, lạc quan, yêu đời của nhân dân Việt Nam, làm nên cốt cách Việt Nam.

Chính chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào dân tộc là nguồn sức mạnh vô địch giúp cho nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, vững vàng tiến lên phía trước. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được hình thành từ rất sớm, được thử thách và khẳng định qua bao thăng trầm của lịch sử, được bổ sung,

phát triển qua từng thời kỳ theo yêu cầu phát triển của dân tộc và thời đại, trở thành một trong những giá trị cao quý và bền vững nhất của dân tộc ta.

Ba là, tinh thần thích ứng, cơ sở của sự hình thành các giá trị văn hóa truyền thống gắn với chính trị của người Việt. Con đường giao tiếp văn hóa của người Việt Nam rộng mở thân thang với tất cả các học thuyết của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo ở phương Đông, cũng như nhiều nền văn hóa ở phương Tây tràn tới. Các hệ tư tưởng khi vào văn hóa Việt bao giờ cũng được Việt hóa một cách cẩn trọng bởi vì người Việt Nam đã có nền văn hóa bản địa tồn tại từ lâu đời. Để làm được điều này, người Việt Nam có một giá trị rất to lớn trong văn hóa, đó chính là tinh thần thích ứng.

Tinh thần thích ứng là một năng lực, một giá trị văn hóa mà người Việt Nam tích lũy được trong quá trình sống và giao tiếp với nhiều nền văn hóa khác trong khu vực và trên thế giới. Trên nền tảng chủ nghĩa nhân văn của người Việt Nam, nền văn hóa truyền thống Việt Nam đã trải qua những quá trình chấp nhận, cách tân, khuyếch tán mở rộng sức mạnh nội sinh, gìn giữ cái bất biến tương đối, tạo nên sự luân chuyển không ngừng. Quá trình đó tạo nên bản sắc, giá trị văn hóa Việt Nam. Giá trị này vừa là nguồn cội của nhân cách văn hóa vừa tạo ra những giá trị gốc trong bảng giá trị Việt Nam.

Bốn là, lòng nhân ái, yêu thương con người và sống có tình có nghĩa. Lòng nhân ái cũng là một giá trị văn hóa tinh thần truyền thống Việt Nam. Nhân ái nghĩa là yêu thương con người. Lòng nhân ái được hình thành và phát triển trong văn hóa Việt Nam chính trong cuộc sống lam lũ, khó

khăn hàng ngày. Họ cảm thấy thương mình và thương những người cùng cảnh ngộ với mình. Trong lúc khó khăn, hoạn nạn ấy, chính tình yêu thương, đùm bọc, sẻ chia lẫn nhau đã giúp họ vượt qua hoàn cảnh thực tại. Vì vậy, lòng yêu thương con người “như thể thương thân”, “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” từ lâu đã trở thành nếp nghĩ, cách ứng xử, triết lý sống của con người Việt Nam. Người Việt thường “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, “xả thân thành nhân”, yêu nước trước rồi đến yêu nhà sau, thương người trước, thương mình sau. Trong lối sống, người Việt khoan dung cho mọi “kẻ chạy lại” và gìn giữ sự hòa hiếu. Nhân cách văn hóa Việt Nam yêu cái đúng, ghét cái sai, quý trọng cái tốt, căm ghét cái vô đạo đức.

Người Việt sống nghiêng về thực tiễn, thiết thực, tiết kiệm, ham học và nặng tình, nặng nghĩa. Trong lương tâm mỗi con người, một niềm xác tín gắn chặt với sự quan sát kinh nghiệm truyền thống, với phong tục, với tập quán từ đời này truyền cho đời khác thông qua các giao tiếp và những điều răn dạy tự nhiên của văn hóa gia đình. Nhà - làng - nước là lẽ sống của người Việt Nam. Quê hương trong tâm thức người Việt như cha, như mẹ, ông bà, tổ tiên. Không có quê hương thì người Việt sẽ “không lớn nổi thành người”.

Người Việt biết ơn những người đã có công truyền nghề, giáo dục, giáo dưỡng và các anh hùng, liệt sĩ. Văn hóa tâm linh Việt Nam gắn liền với các ngày lễ trang nghiêm trên bàn thờ gia đình, nhà thờ tổ, thờ họ, thờ thành hoàng và với những hội làng, hội nước. Tình yêu cha mẹ, ông bà, yêu làng, yêu nước, yêu những người thân thuộc là những tình cảm rất thiêng liêng của người

Việt. Nhiều nhà văn hóa học đã xếp bảng giá trị văn hóa truyền thống Việt vào chủ nghĩa duy cảm chứ không phải chủ nghĩa duy lý, bởi vì lối sống cổ truyền của người Việt là “một trăm cái lý không bằng một tý cái tình”.

Năm là, yêu lao động, cần cù, lạc quan. Ý thức đề cao lao động, chống thói lười biếng đã ăn sâu vào trong tiềm thức của mỗi con người Việt Nam từ bao đời. Cha ông ta ý thức được rằng lao động cần cù là nguồn gốc của mọi của cải và hạnh phúc. Họ luôn nhắc nhở nhau “năng nhặt chặt bị”, “kiến tha lâu đầy tổ”, “bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu”. Đồng thời, người Việt Nam cũng tỏ rõ thái độ phê phán thói lười biếng “ăn rồi lại nằm”. Họ hiểu rằng ăn không ngồi rồi là nguồn gốc của tội lỗi, là “nhàn cư vi bất thiện”.

Sự cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động sáng tạo của cải vật chất cũng như tinh thần luôn là một giá trị văn hóa nổi bật, hàng đầu trong số các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam, mà ngày nay chúng ta phải bảo tồn và phát huy. Bởi lẽ, trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, hơn nữa các cuộc chiến tranh xâm lược và sự thống trị của các thế lực bên ngoài đã phá hoại nền kinh tế, làm cho nền kinh tế và đời sống của nhân dân bị kéo lùi hàng thế kỷ so với sự phát triển bình thường, nếu không cần cù chịu thương chịu khó thì không thể tồn tại được, và phát triển. Cần cù vừa là điều kiện để đảm bảo nhu cầu sống của con người, vừa thể hiện ý thức trách nhiệm của người Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Hình ảnh “ăn cơm bằng đèn, đi cấy sáng trăng”, “cày đồng đang buổi ban trưa”, hay “tát nước đêm trăng” đã trở nên quá đỗi quen thuộc với mỗi người dân

Việt Nam. Đó không chỉ là những hình ảnh đẹp, mà còn thể hiện đức tính cần cù, yêu lao động của nhân dân ta.

3. Sự chuyển đổi và phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế

Văn hóa truyền thống Việt Nam trước hiện đại hóa cũng chịu sự chi phối của lực lượng sản xuất, của phương thức sản xuất, của hệ tư tưởng, của các phong trào xã hội rộng lớn. Quá trình hiện đại hóa chậm chạp trong nền văn minh nông nghiệp, sự khởi động nhanh hơn trong nền văn minh công nghiệp... cùng với các phong trào xã hội lớn của thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI, đã tạo nên các thước đo rất mới trong nền văn hóa truyền thống ở Việt Nam. Phong trào dân chủ, phong trào xã hội chủ nghĩa và rất nhiều cuộc giao tiếp văn hóa với nhân loại đã làm hình thành hệ giá trị mới trong nền văn hóa truyền thống ở Việt Nam. Sự giao lưu với văn hóa Trung Quốc, Pháp, Nga, Mỹ và văn hóa Nhật Bản, Hàn Quốc đã làm xuất hiện khá nhiều giá trị mới. Đặc biệt, đó là sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quá trình đổi mới văn hóa Việt Nam theo các mô thức phát triển văn hóa của Đảng Cộng sản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn hóa Việt Nam phát triển theo 3 mô thức sau.

Thứ nhất, mô thức một gắn với *Đề cương Văn hóa* được Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2/1943 của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua. Mô thức này có ba nguyên tắc cơ bản: dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa. Mô thức văn hóa này chống mọi ảnh hưởng nô dịch và

thuộc địa nhằm đảm bảo cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập, chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa rời số đông quần chúng, và chống lại tất cả những gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ. Nền văn hóa Việt Nam theo mô thức này được hiện đại hóa trên nền tảng gìn giữ bản sắc dân tộc. Khuynh hướng hiện đại hóa theo mô thức này khác với chủ nghĩa dân tộc phong kiến và chủ nghĩa dân tộc tư sản. Nền văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam kiên quyết giữ vững yếu tố truyền thống, chống lại mọi sự nô dịch thực dân và phản động phong kiến, tôn trọng mọi giá trị của dân tộc khác, hấp thụ tinh hoa văn hóa của nhân loại. Mô thức này đặt nền tảng cho quá trình hiện đại hóa trong thực tiễn cách mạng ruộng đất và cách mạng chống chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam. Mô thức này xác lập hướng xây dựng nhân cách văn hóa từ chủ nghĩa yêu nước kiểu cũ chuyển sang yêu nước quốc tế, hướng các giá trị cộng đồng làng xã vào chủ nghĩa tập thể, lấy tình đồng bào làm nền tảng. Mô thức này làm hình thành một giá trị nhân cách rất mới mà trước kia chưa xuất hiện trong bảng giá trị văn hóa truyền thống. Hệ tư tưởng mới, ý thức tập thể, ý thức làm chủ là các giá trị văn hóa mới tạo nên phẩm giá mới của nhân cách con người Việt Nam.

Thứ hai, mô thức “xã hội chủ nghĩa và hình thức dân tộc”. Mô thức văn hóa này gắn với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và phong trào xã hội chủ nghĩa lan rộng trên thế giới đã làm chuyển biến sâu sắc nền văn hóa Việt Nam; gắn với mục tiêu khắc phục và quét sạch

những tàn dư của các hệ tư tưởng phản động và lạc hậu, những quan niệm văn hóa lỗi thời không phù hợp với tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; phát huy và nâng lên một tầm cao mới các giá trị truyền thống văn hóa Việt Nam; xây dựng một xã hội văn hóa cao trong đó con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện về mọi mặt trí, đức, thể, mỹ, đủ năng lực để làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ chính bản thân mình.

Từ mô thức văn hóa này, nền văn hóa Việt Nam đã mở rộng giao lưu quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực đào tạo nhân tài, trao đổi văn học nghệ thuật. Đường lối công nghiệp hóa theo lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng ra đời. Cơ chế quản lý tập trung bao cấp xuất hiện. Mô hình văn hóa nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc đã tạo nên lý tưởng mới trong nhân cách, một chủ nghĩa anh hùng cách mạng mới xuất hiện tạo nên sức mạnh to lớn trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau những năm hiện đại hóa, nền văn hóa Việt Nam đã gặt hái được những thành công nhất định, tuy nhiên, mô thức văn hóa này đã vấp phải những khó khăn không vượt qua được. Trước hết, là tình hình chính trị quốc tế căng thẳng, cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc Việt Nam kéo dài; sự phát triển kinh tế tập trung bao cấp đã kìm hãm các ngưỡng phát triển. Đây chính là những nguyên nhân làm cho trong quá trình hiện đại hóa văn hóa theo mô thức này ở Việt Nam đã xuất hiện những hạn chế: di sản văn hóa không những không được bảo vệ trân trọng mà ngày càng bị mai một, văn hóa thương nghiệp bị coi thường, quá đề

cao lý tưởng mà ít chú ý đến hiện thực cuộc sống phân phối bình quân và không chủ động trong lao động. Từ đó, đạo đức giả đã xuất hiện trong nền văn hóa.

Thứ ba, mô thức nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà đặc trưng cơ bản là dân tộc - hiện đại - nhân văn. Mô thức này được đề xuất trong Hội nghị Trung ương 7 khóa VIII là kết quả của một quá trình tích cực sửa sai các khuyết tật của hiện đại hóa ở Việt Nam. Trước thời kỳ toàn cầu hóa, nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng sẽ kết hợp được lòng tự hào dân tộc, gìn giữ bản sắc dân tộc trong khi vẫn tiếp thu mọi giá trị, mọi cách tổ chức của các nền văn hóa các dân tộc khác nhau trên thế giới. Các giá trị trong nền văn hóa mới Việt Nam là: dân tộc - hiện đại - nhân văn. Nhân cách văn hóa của chúng ta hôm nay gắn chặt với cái đúng, cái tốt, cái đẹp, với dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Những giá trị cơ bản về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, tinh thần thích ứng, khoan dung,... trong nền văn hóa truyền thống Việt Nam đã được nâng lên một tầm cao mới.

Mô thức văn hóa này tạo ra một cơ cấu văn hóa mới khác hẳn với thị trường tư bản cạnh tranh quá quyết liệt và thiếu nhân cách. Trong khi vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc nhưng nó hướng tới cái phổ biến bởi nó luôn gắn chặt với định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa tăng trưởng mạnh mẽ về học vấn, để mọi người tham gia tích cực và có hiệu quả hơn vào đời sống kinh tế hiện đại. Nó tạo ra sự đa dạng văn hóa, không ngừng giải phóng khả năng sáng tạo của mọi cá nhân, củng cố tinh thần tự chủ;

các cá nhân có trách nhiệm với cộng đồng, cộng đồng tạo mọi điều kiện để cho cá nhân phát triển. Giá trị văn hóa Việt Nam hôm nay mở rộng chủ nghĩa yêu nước kiểu mới, phát huy cao độ lòng khoan dung, đẩy mạnh lối sống tự lập tự cường, năng động, không ngừng nâng cao trình độ học vấn.

Nền văn hóa Việt Nam hiện đại hóa trong nền thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự quản lý bằng pháp luật của Nhà nước đặt mọi lợi ích trên nền tảng cái đúng, cái tốt, cái đẹp; gắn liền với các mục tiêu của cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định phát triển kinh tế xã hội; đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi quá trình phát triển. Con người Việt Nam hôm nay phải gìn giữ và phát huy lối sống dân tộc - hiện đại - nhân văn.

Hiện đại hóa văn hóa Việt Nam theo mô thức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trước hết phải lấy lòng nhân ái là nền tảng, chủ nghĩa yêu nước là trục quy tâm, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn và dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng là mục tiêu. Chân - thiện - mỹ; dân tộc - hiện đại - nhân văn; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là nhân cách văn hóa Việt Nam, là giá trị văn hóa Việt Nam của thời đại Hồ Chí Minh.

Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã làm cho chủ nghĩa nhân văn, tinh thần yêu nước, chủ nghĩa cộng đồng, tinh thần thích ứng được phát triển lên tầm cao mới. Chúng ta giữ gìn các phong tục tập quán, lễ hội trong tâm linh con người Việt Nam ở thế kỷ XX. Sự thật, đây là sự hướng về cội nguồn, hướng về giá trị, nhưng đồng thời cách tân nó, làm thành nội lực cho sự phát triển bền vững xã hội mới của chúng

ta. Giá trị văn hóa của nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, dân tộc và tộc người, dân tộc và quốc tế; đã kiến tạo những năng lượng dân chủ mới, ý thức pháp luật mới; đã huy động đông đảo nhân dân tham gia các quá trình xã hội hóa hoạt động văn hóa lành mạnh thống nhất và đa dạng; đã điều hòa các quyền lực thế hệ, quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế; đã làm cho các quá trình hiện đại hóa khắc phục được sự tha hóa của con người trước ngưỡng cửa của toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường.

Văn hóa Việt Nam phải xây dựng được một hệ thống giá trị phát triển hài hòa giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần (thường chúng ta thiên nhiều về giá trị tinh thần trong việc xác định giá trị văn hóa). Để xây dựng được hệ thống giá trị này, nền văn hóa Việt Nam cần phải xác lập được ba hệ chuẩn mực sau:

Thứ nhất, hệ chuẩn mực văn hóa trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Phạm trù trung tâm của nó là phạm trù thích ứng, con người không tàn phá tự nhiên, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Thứ hai, hệ chuẩn mực văn hóa trong mối quan hệ giữa con người với xã hội. Ở hệ chuẩn này, phát triển văn hoá thống nhất trong đa dạng là sự phát triển văn hoá ở các lĩnh vực, các vùng, các miền, các tộc người, các thế hệ, các giới tính người; các phương diện của văn hoá lấy cái đúng, cái tốt, cái đẹp làm hạt nhân liên kết và định hướng cơ bản. Trên cơ sở của cái đúng, cái tốt, cái đẹp, nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc sẽ trở thành nội lực thúc đẩy những mặt tốt của thể chế kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa và cũng sẽ khắc phục những mặt tiêu cực, rủi ro, những chu kỳ khủng hoảng của cơ chế này.

Thứ ba, hệ chuẩn mực văn hóa trong mối quan hệ của con người với chính bản thân mình. Theo hệ chuẩn này, phát triển tự do của mỗi người được đặt trong sự phát triển tự do chung của tất cả mọi người trên cơ sở của cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Trong các thời đại khác nhau, với sự thay đổi chóng mặt của xã hội, vấn đề nhân cách văn hóa đã trở thành vấn đề trung tâm của sự phát triển văn hóa.

4. Kết luận

Việt Nam hiện nay đang đứng trước những quan hệ quốc tế hết sức phức tạp, sự phát triển chóng mặt của lực lượng sản xuất, nhân cách văn hóa phát triển khó lường. Giá trị văn hóa Việt Nam trong thế kỷ XXI phải giữ gìn phẩm giá dân tộc và sánh bước cùng với loài người tiến bộ, phát triển tự do sáng tạo của cá nhân. Độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, dân chủ, công bằng, hạnh phúc, bình đẳng, văn minh là ánh sáng mới trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam hôm nay. Trên cơ sở những giá trị này, sự vận động của các quá trình văn hóa trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa sẽ lọc bỏ dần những phản văn hóa, những cái sai, cái xấu, cái ác, liên kết những cái đúng, cái tốt, cái đẹp thành một nội lực có tính thống hợp làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam hiện đại trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Chuẩn (2002), *Một số vấn đề triết học - con người - xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị khóa VII ngày 18 tháng 02 năm 1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Thị Ngân (2003), *Xây dựng ý thức và tình cảm dân tộc chân chính cho con người Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [6] Hà Văn Tấn, Chử Văn Tấn (2000), *Văn hóa Việt Nam - xã hội và con người*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.